

Số:08/BCTTr

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 08 năm 2026

V/v báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ
thiết kế bản vẽ thi công dự án: Xưởng
sản xuất ván ghép thanh và tinh chế gỗ.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

Dự án: Xưởng sản xuất ván ghép thanh và tinh chế gỗ.

Kính gửi: Công ty TNHH gỗ BFH Thiên Hưng.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu Thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn xây dựng đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án: Xưởng sản xuất ván ghép thanh và tinh chế gỗ;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án: Xưởng sản xuất ván ghép thanh và tinh chế gỗ;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án: Xưởng sản xuất ván ghép thanh và tinh chế gỗ;

Thực hiện hợp đồng số 15/2026/HĐ-TVTTr ngày 15/7/2026 ký giữa Công ty TNHH gỗ BFH Thiên Hưng với Công ty TNHH tư vấn tổng hợp và xây dựng Hoàng Phúc về việc thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án: Xưởng sản xuất ván ghép thanh và tinh chế gỗ. Sau khi xem xét, Báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

1. Tên dự án: Xưởng sản xuất ván ghép thanh và tinh chế gỗ.
2. Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp; cấp III.
3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH gỗ BFH Thiên Hưng
4. Tổng mức đầu tư dự án: 8.381.082.000 đồng
5. Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp và vốn vay ngân hàng.
6. Địa điểm XD: Cụm CN Đồng Dinh, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.
7. Đơn vị thiết kế xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng và ME BETA.

II. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

- Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án: Xưởng sản xuất ván ghép thanh và tinh chế gỗ;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng và ME BETA lập.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Quy trình khảo sát 22/TCN-2784 và 22/TCN-8286.
- Công tác khảo sát địa chất được thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN 9351-2012
- TCVN 4601: 2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế
- TCXDVN 333:2005 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo cho CT.

- TCVN 9207:2012 Lắp đặt dây dẫn điện trong công trình.
- TCVN 9206:2012 Lắp đặt thiết bị điện trong công trình.
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế kiểm tra và bảo trì hệ thống.
- TCVN 2737-1995 Tải trọng và tác động.
- TCVN 5574-2012 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.
- TCVN 5575-2012 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép.
- TCXDVN 333:2005 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo cho công trình.
- TCVN 9207:2012 Lắp đặt dây dẫn điện trong công trình.
- TCVN 9206:2012 Lắp đặt thiết bị điện trong công trình.
- TCXDVN 51:2008 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXDVN 7957:2008 Thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.

Các tài liệu khác có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về Bảo vệ an toàn lưới điện cao áp;
- Quy phạm trang bị điện 11TCN-18 (19,20,21) - 2006 của Bộ Công nghiệp;
- Tiêu chuẩn công tác lưới điện phân phối, ban hành kèm theo Quyết định số 1545 EVN/ ĐL3-4 ngày 07/5/2001 của Công ty Điện lực 3;
- Tiêu chuẩn chiếu sáng bên ngoài công trình xây dựng 20TCVN 95-83;
- Qui phạm nổi đất, nổi không các thiết bị điện: TCN-4756-89;
- An toàn lưới điện trong xây dựng: TCVN-4086-85;
- Qui chuẩn xây dựng Việt Nam QCXDVN-01:2008/BXD;
- Tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật đô thị TCXDVN 333-2005 ban hành ngày 04/04/2005;

Các tài liệu khác có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình: Quy mô thiết kế, xây dựng chủ yếu:

2.1. Xưởng tinh chế (Công trình cũ).

2.2. Xưởng cưa xẻ, nhà để xe, bể nước ngầm:

- Tổ hợp 3 hạng mục trên 1 diện tích 365.4m²;

Các giải pháp thiết kế công trình cụ thể như sau:

a. Giải pháp về mặt bằng tổng thể:

Việc quy hoạch mặt bằng tổng thể công trình được dựa trên cơ sở mặt bằng hiện trạng khu đất xây dựng, điều kiện tự nhiên khu vực, hiện trạng hạ tầng và hiện trạng công trình trong khu vực; Các hạng mục công trình được bố trí một cách hài hoà và khoa học trên mặt bằng tổng thể, nhằm đảm bảo giao thông, hợp lý về công năng và cơ bản giải quyết được điều kiện vi khí hậu khu vực xây dựng nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng và mang tính bền vững cao. Trên cơ sở quy hoạch tổng mặt bằng công trình, hạng mục xưởng cửa xẻ, nhà để xe, bể nước ngầm được bố trí ở vị trí trung tâm hướng về phía đường giao thông và cổng ngõ, nằm đối diện xưởng tinh chế.

b. Giải pháp về kiến trúc:

- Mặt bằng nhà có chiều dài 31.5m, chiều rộng 11.6m;
- + Xưởng cửa xẻ kích thước 18.1x10, được xây kín tường gạch 3 mặt, mặt trước bằng vách tole và cửa tole,
- + Bể nước và nhà để xe có kích thước 13.6x11.6m, bể nước ngầm và 01 nhà bơm chiếm diện tích 4x5 (m2), phần còn lại là nhà để xe.

c. Giải pháp về hoàn thiện:

- + San nền đất K90;
- + Đệm cát dày 5cm;
- + Lớp nilong;
- + Nền Bê tông M250 đá 1x2 dày 15cm;
- + Cửa sắt + tole,
- + Vì kèo sắt tam giác: I200x100x8x10mm,
- + Mái lợp tole 0.45mm;
- + Tường xây gạch kín dày 15cm, sơn hoàn thiện,
- + Cột BTCT: trát, bả, sơn hoàn thiện.

d. Giải pháp về kết cấu:

d.1. Xưởng cửa xẻ, nhà để xe:

- Móng: kích thước (1.2x1.2)m, móng BTCT M250 đá 1x2, lớp bê tông lót M150 đá 1x2 dày 10cm; cổ móng BTCT kích thước 200x200, bê tông M250 đá 1x2,
- Giằng móng BTCT kích thước 200x300, M250 đá 1x2;
- Cột tường xây BTCT kích thước 200x200, bê tông M250 đá 1x2;
- Cột thép D90 dày 2mm liên kết với móng BTCT bằng 4 bulong neo M18 (5.6);
- Tường xây gạch dày 150, vữa M50 cao đến kín mái, sơn nước 3 lớp hoàn thiện;
- Nền: BTCT M250 đá 1x2 dày 15cm, lớp nilong chấm thấm nước, cát đệm dày 5cm, san nền K90;
- Mái: Vì kèo sắt tam giác: I200x100x8x10mm, tole lợp dày 0.45mm trên xà gồ C120x45x15x2.5 cách khoảng 992mm.

d.2. Bể nước ngầm:

- Nhà bơm được thiết kế có kích thước 4x5m, cao 3.8m, đặt trên nắp bể nước PCCC;
- Bể nước ngầm bằng BTCT, kích thước 9.4x4.2x2.1m được chôn ngầm hoàn toàn;
- Giải pháp thiết kế:
 - + Móng BTCT M250 đá 1x2 dày 20cm 04 lớp sắt d10@150, lớp đá 4x6 dày 10cm, lớp cát dày 10cm;
 - + Tường bể bằng BTCT M250 đá 1x2 dày 20cm 04, 02 lớp sắt ngang d10 @150, 02 lớp sắt đứng d12 @150
 - + Nắp bể BTCT M250 đá 1x2 dày 10cm,
 - + Thành bể và đáy bể được quét chống thấm hoàn toàn.
 - + Kết cấu nhà bơm: bố trí 4 trụ BTCT (200x200), tường xây gạch dày 15cm.

e. Giải pháp về chiếu sáng:

- Thiết kế chiếu sáng nhân tạo tuân thủ theo các quy định trong tiêu chuẩn hiện hành.

- Sử dụng nguồn điện 0.4kV từ mạng lưới phân phối của Nhà xưởng.
- Hệ thống điện chiếu sáng trong nhà: Sử dụng bóng đèn tròn 100W.

f. Giải pháp về thông gió:

- Thông gió tự nhiên là chủ yếu qua cửa đi và hệ thống cửa sổ,
- Ngoài ra còn sử dụng biện pháp thông gió nhân tạo như dùng quạt trần, quạt đẩy công nghiệp...

g. Giải pháp về PCCC: theo phương án thiết kế PCCC được thẩm duyệt

2.3. Xưởng sấy:

- Diện tích xưởng sấy 147.5m²;

Các giải pháp thiết kế công trình cụ thể như sau:

a. Giải pháp về mặt bằng tổng thể:

Trên cơ sở quy hoạch tổng mặt bằng công trình, hạng mục xưởng sấy được bố trí nằm cạnh xưởng tinh chế, phù hợp cho việc di chuyển sản phẩm liên quan trong quá trình sản xuất.

b. Giải pháp về kiến trúc:

- Mặt bằng nhà có chiều dài 12.5m, chiều rộng 11.8m, chiều cao 5.588m;

c. Giải pháp về hoàn thiện:

- + San nền đất K90;
- + Đệm cát dày 5cm;
- + Lớp nilong;
- + Nền Bê tông M250 đá 1x2 dày 15cm;
- + Cửa sắt + tole,
- + Vì kèo sắt tam giác: sắt hộp 50x100x1.4mm,
- + Mái lợp tole 0.45mm;
- + Tường xây gạch kín dày 15cm, sơn hoàn thiện,
- + Cột BTCT: trát, bả, sơn hoàn thiện.

d. Giải pháp về kết cấu:

- Móng: kích thước (1.4x1.4)m, móng BTCT M250 đá 1x2, lớp bê tông lót M150 đá 1x2 dày 10cm; cổ móng BTCT kích thước 200x200, 300x300, bê tông M250 đá 1x2,

- Giằng móng BTCT kích thước 200x300, M250 đá 1x2;

- Cột tường xây BTCT kích thước 200x200, bê tông M250 đá 1x2;

- Cột thép D90 dày 2mm liên kết với móng BTCT bằng 4 bulong neo M18 (5.6);

- Tường xây gạch dày 150, vữa M50 cao đến kín mái, sơn nước 3 lớp hoàn thiện;

- Nền: BTCT M250 đá 1x2 dày 15cm, lớp nilong chống thấm nước, cát đệm dày 5cm, san nền K90;

- Mái: Vì kèo sắt tam giác: sắt hộp 50x100x1.4mm, tole lợp dày 0.45mm trên xà gồ sắt hộp 40x80x1.4mm cách khoảng 1011mm.

e. Giải pháp về chiếu sáng:

- Thiết kế chiếu sáng nhân tạo tuân thủ theo các quy định trong tiêu chuẩn hiện hành.

- Sử dụng nguồn điện 0.4kV từ mạng lưới phân phối của Nhà xưởng.

- Hệ thống điện chiếu sáng trong nhà: Sử dụng bóng đèn tròn 100W.

f. Giải pháp về PCCC: theo phương án thiết kế PCCC được thẩm duyệt

2.4. Nhà làm việc (Công trình cũ).

2.5. Nhà bảo vệ (Công trình cũ).

2.6. Tường rào (Công trình cũ).

2.7. San nền + giao thông:

Kết cấu mặt đường, san nền:

+ Lớp Bê tông M30 đá 1x2 dày 30cm, cắt khe 1x4, cách khoảng 5m.

+ Lớp nilong chống mất nước xi măng;

+ Lớp cấp phối đá dăm Dmax25, đầm chặt K98, dày 25cm ;

+ Lớp đất san nền đầm chặt K98;

2.8. Thoát nước mưa:

- Thoát nước cho Xưởng: mương B400, thành mương bằng bê tông M250 đá 1x2 dày 15cm, đáy mương BT dày 15cm trên BT lót móng bằng bê tông M150 đá 1x2 dày 5cm.
- Hồ ga kích thước 700x700, thân móng hồ ga bằng bê tông M250 đá 1x2 dày 15cm, lót móng bằng bê tông M150 đá 1x2 dày 5cm.
- Tấm đan đáy hồ ga, mương BTCT M250 đá 1x2.
- Mương B400 đầu nối ra hệ thống thoát nước mưa chung của Cụm công nghiệp.

2.9. Thoát nước thải:

Từ hầm tự hoại, phễu thu sần đầu nối ra mương B400 bằng ống PVC D200

2.10. Cấp điện chiếu sáng:

Điện chiếu dung đèn pha 110W, lắp đặt trên vách tường cửa các hệ thống nhà xưởng đủ cung cấp ánh sáng cho sân nền và đường giao thông.

2.11. Cấp điện:

* Phần đường dây 0,4kV:

- Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi ngầm đầu nối vào áp tô mát xuất tuyến tại tủ điện hạ thế thuộc trạm biến áp Nhà máy xây dựng mới để cấp điện cho toàn bộ khu vực nhà máy với tổng chiều dài tuyến là 269,2 mét.
- Dây dẫn: Dừng cáp vặn xoắn XPLE (3x150+1x70)mm²-600V.

3. Giải pháp kiến trúc:

- Phương án kiến trúc cần đảm bảo về nguyên tắc tổ chức bố cục tổng thể, không gian kiến trúc công năng sử dụng rõ ràng, thuận tiện và phù hợp với yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan kiến trúc khu vực xây dựng,
- Giải pháp kỹ thuật bên trong và bên ngoài công trình phải đảm bảo các điều kiện thông thoáng, giảm bức xạ mặt trời, chiếu sáng, đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, an toàn, phòng chống cháy nổ.

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA:

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thẩm tra của Công ty TNHH gỗ BFH Thiên Hưng, qua xem xét Công ty TNHH tư vấn tổng hợp và xây dựng Hoàng Phúc, báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

1. Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định).

- Hồ sơ thiết kế cơ sở in khổ A3 là rõ ràng, dễ đọc, đạt chất lượng.
- Hồ sơ thiết kế đã được ký, đóng dấu đầy đủ, hợp lệ.

2. Nhận xét, đánh giá về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 23 Nghị định 217/2026/NĐ-CP: Cơ bản phù hợp.

3. Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án: Xưởng sản xuất ván ghép thanh và tinh chế gỗ, do Chủ đầu tư cung cấp đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ:

1. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng so với nhiệm vụ thiết kế xây dựng được duyệt: Cơ bản phù hợp.

2. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật: Hồ sơ thiết kế cơ bản phù hợp.

- Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật: Hồ sơ thiết kế cơ bản phù hợp.

3. Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận: Cơ bản phù hợp.

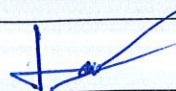
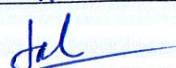
4. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ: Công trình không có yêu cầu về thiết kế công nghệ.

5. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: Cơ bản phù hợp.

VI. KẾT NGHỊ VÀ KẾT LUẬN:

Trên đây là kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án: Xưởng sản xuất ván ghép thanh và tinh chế gỗ đã đáp ứng các nội dung theo quy định hiện hành, đủ điều kiện để Chủ đầu tư triển khai các công việc thiếp theo./.

CHỦ TRÌ THẨM TRA:

STT	DANH SÁCH THẨM TRA	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ	CHỮ KÝ
1	Trần Quốc Thử	QNG-00000032	
2	Vũ Thành Đạt	QNG-00051823	

STT	DANH SÁCH THẨM TRA	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ	CHỮ KÝ
3	Võ Minh Phát	HCM-00001375	
4	Trần Ngọc Tây	QNG-00036958	

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tư vấn thiết kế;
- Lưu VT.

ĐƠN VỊ THẨM TRA

Công ty TNHH tư vấn tổng hợp và xây dựng

Hoàng Phúc



Dương Thành Nhơn